

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MINH HỮU LIÊN**



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

MỤC LỤC

THÔNGIỆP CỦA LÃNH ĐẠO	02
TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, TRIẾT LÝ KINH DOANH	03
TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY	04
Thông tin chung	05
Lịch sử hình thành và phát triển	06
Sản phẩm	07
Thị trường	12
Định hướng phát triển.....	13
Cơ cấu tổ chức	14
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	15
Giới thiệu Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc	16
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	20
Báo cáo của Ban Giám đốc	25
Giới thiệu Ban Kiểm soát	30
Báo cáo của Ban Kiểm soát.....	32
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP	41
Quản trị rủi ro	42
Chính sách nguồn nhân lực	44
Môi trường làm việc.....	47
Thông điệp đến các bên liên quan	50
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	51

THÔNGIỆP CỦA LÃNH ĐẠO

Công ty cổ phần Minh Hữu Liên - Đơn vị đầu tư cho Nhà Máy chi nhánh công ty cổ phần Minh Hữu Liên – Long An, là đơn vị chuyên sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm ứng dụng từ thép được thành lập từ tháng 8 năm 2007. Sau hơn 10 năm hoạt động, Công ty cổ phần Minh Hữu Liên đã xác định tầm nhìn chiến lược và bước đi cụ thể cho những năm tiếp theo bằng cách giữ vững thế mạnh vốn có trong ngành hàng sản



phẩm ứng dụng thép ở sự ổn định về chất lượng và sự cạnh tranh về giá. Nhà máy chi nhánh Công ty cổ phần Minh Hữu Liên – Long An, trực thuộc Công ty cổ phần Minh Hữu Liên được thành lập từ tháng 12 năm 2017 là một trong những cột mốc đánh dấu năng lực phát triển không ngừng và hiệu quả của Minh Hữu Liên trong chặng đường vừa qua.

Kinh nghiệm làm việc với các đối tác nước ngoài cũng tạo điều kiện cho Công ty nhận thức được ngoài việc cập nhật những chuẩn mực quốc tế mới, Công ty cần trân trọng đạo đức kinh doanh và cố gắng tiến hành kinh doanh một cách có trách nhiệm. Do đó bên cạnh việc đưa ra các định hướng, chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban lãnh đạo cam kết thực hiện tốt và nghiêm chỉnh Chính sách Trách nhiệm Xã hội Doanh nghiệp nhằm tuyên bố quan điểm hoạt động minh bạch và cam kết cải thiện môi trường Xã hội liên tục nhằm mang lại giá trị bền vững cho Công ty.

Thay mặt Hội Đồng Quản Trị, tôi cam kết đưa ra các định hướng, chỉ đạo các hoạt động của Công ty nhằm mang lại lợi ích bền vững và củng cố mối liên kết chặt chẽ với các bên có lợi ích liên quan như Cổ đông, Khách hàng, Nhân viên, Nhà cung cấp, các đối tác và cộng đồng.

Thay mặt Hội Đồng Quản Trị

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị



TRẦN TUẤN MINH

TÂM NHÌN

Trở thành doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành hàng ống inox.

Cung cấp các sản phẩm ứng dụng thép uy tín và chất lượng nhất.



SỨ MỆNH

Chất lượng sản phẩm thép và uy tín tạo nên tình bằng hữu

TRIẾT LÝ KINH DOANH

- ▶ **Về mặt Nhân sự:** Xây dựng môi trường làm việc năng động, thân thiện và công bằng.
- ▶ **Về sản phẩm:** Nói đến sản phẩm của Minh Hữu Liên là nói đến “Chất lượng số 1” trong phân khúc thị trường mục tiêu.
- ▶ **Thương hiệu:** Xây dựng thương hiệu của các sản phẩm Minh Hữu Liên trở thành thương hiệu mạnh.
- ▶ **Hệ thống quản lý:** Chuyên nghiệp theo thông lệ quản trị tốt nhất.
- ▶ **Văn hóa doanh nghiệp:** Tạo nên sức mạnh tập thể, thúc đẩy mọi người nỗ lực, đóng góp cho hoạt động của công ty.
- ▶ **Trách nhiệm Xã hội:** Trách nhiệm xã hội là một trong những yếu tố quan trọng cấu thành nên nguyên tắc kinh doanh và quản trị của công ty. Theo đó, Công ty thực hiện các hoạt động của mình đảm bảo nguyên tắc không vì lợi ích kinh tế mà xem nhẹ các giá trị xã hội, đồng thời hướng đến sự hài hòa lợi ích giữa hiệu quả kinh doanh, mang lại lợi ích tốt nhất cho cổ đông với sự phát triển bền vững

PHẦN 1

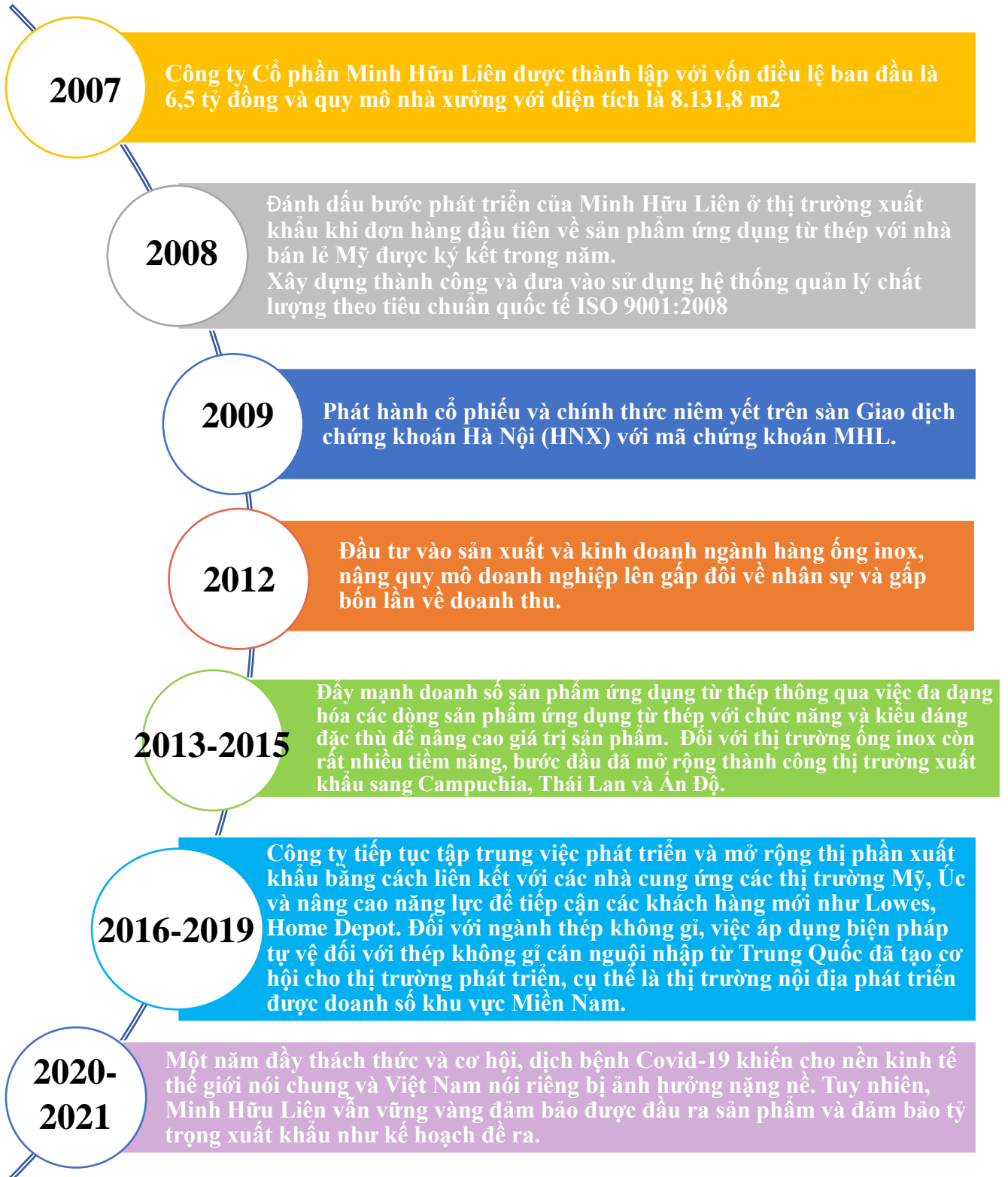
TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY



THÔNG TIN CHUNG

- **Tên Tiếng Việt:** Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên
- **Tên Tiếng Anh:** Minh Huu Lien Joint Stock Company
- **Tên viết tắt:** Minh Hữu Liên JSC
- **Logo:** 
- **Trụ sở chính:** 41-43 Đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
- **Điện thoại:** (84 28) 6287 4071
- **Fax:** (84 28) 6287 4081
- **Email:** info@minghuulien.com.vn
- **Website:** www.minghuulien.com.vn
- **Ngày thành lập:** 30/08/2007
- **Vốn điều lệ:** 54.309.230.000 đồng tại thời điểm 30/09/2019
- **Thời điểm niêm yết:** 26/11/2009
- **Mã cổ phiếu:** MHL
- **Mã số thuế:** 0305173769

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



SẢN PHẨM

Là nhà sản xuất các sản phẩm ứng dụng từ thép và ống Inox, tôn chỉ xuyên suốt quá trình hoạt động sản xuất của Công ty là đặt yếu tố chất lượng và an toàn lên hàng đầu. Công ty luôn hướng đến yếu tố mang lại giải pháp vận chuyển tối ưu để đảm bảo sức khỏe của Người tiêu dùng.

➤ SẢN PHẨM AN TOÀN

➤ CẢI THIỆN SỨC LAO ĐỘNG CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG

Sản xuất sản phẩm an toàn là trách nhiệm của mọi nhà máy, sự an toàn được tích hợp từ một chuỗi các yêu cầu từ sản xuất đến phân phối.

✓ **Nghiên cứu thiết kế sản phẩm an toàn:**

Trong hoạt động nghiên cứu và thiết kế sản phẩm, nguyên tắc bất biến của Công ty là đảm bảo khả năng chịu tải của sản phẩm nhằm mang đến sự an toàn cho người tiêu dùng. Công ty tuyệt đối không giảm thiểu độ dày và kết cấu sản phẩm để cạnh tranh về giá.

✓ **Nguyên vật liệu an toàn:**

Các Nguyên vật liệu được sử dụng trong quá trình sản xuất đều được quy định tiêu chuẩn rõ ràng, đảm bảo nguồn gốc, xuất xứ như:

- Sắt thép: Đảm bảo theo tiêu chuẩn JIS hoặc ASTM nhằm hạn chế các thành phần kim loại nặng bao gồm thủy ngân (Hg), cadmium (Cd), asen (As), crom (Cr), thallium (Tl) và chì (Pb) có nguy cơ cao đối với sức khỏe của người tiêu dùng.
- Sơn: Đảm bảo theo tiêu chuẩn 16 CFR 1303 về nồng độ chì trong sơn.

SẢN PHẨM AN TOÀN

✓ *Nghiên cứu thiết kế sản phẩm an toàn*

✓ *Nguyên vật liệu an toàn*

✓ **Quản lý và kiểm soát chất lượng:**

Cho mục đích quản lý và kiểm soát chất lượng một cách chặt chẽ và toàn diện, Công ty đã triển khai và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO9001:2015 trong suốt quá trình sản xuất sản phẩm. Biện pháp quản lý và kiểm soát chất lượng được thiết lập từ khâu nguyên liệu đầu vào đến việc kiểm tra chất lượng trước khi xuất hàng và các công tác hậu mãi.

✓ **Bảo hiểm trách nhiệm sản phẩm:**

Bảo hiểm thương tật thân thể, tổn thất và thiệt hại tài sản xảy ra như là kết quả của bất kỳ lỗi hoặc tính chất có hại của bất kỳ sản phẩm do Công ty cung cấp liên quan đến hoạt động kinh doanh của Khách hàng ở hạn mức bồi thường tối thiểu là US\$1.000.000 (Một triệu Đô la) cho mỗi sự cố bảo hiểm và US\$2.000.000 (Hai triệu Đô la) tổng cộng cho toàn thời hạn bảo hiểm.

**SẢN PHẨM
AN TOÀN**

✓ *Quản lý và
kiểm soát
chất lượng*

✓ *Bảo hiểm
trách nhiệm
sản phẩm*

Bên cạnh việc sản xuất ra sản phẩm an toàn, Công ty còn hướng đến việc đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của Khách hàng theo nguyên tắc Tốt – Tốt hơn và Tốt nhất.

✓ **Nghiên cứu và phát triển sản phẩm:**

Bằng cách đầu tư một cách đúng đắn vào nguồn lực Con người, Công ty hướng đến các mục tiêu

- Cải tiến các sản phẩm hiện tại theo hướng mang lại thêm nhiều giá trị gia tăng cho khách hàng bằng cách đảm bảo sức khỏe của Người tiêu dùng tránh được các tổn thương trong quá trình vận chuyển hàng hóa hoặc các vật dụng nặng, v.v...
- Sử dụng các nguyên vật liệu thân thiện với môi trường nhằm tránh các nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe người tiêu dùng bằng cách tuân thủ tốt nhất của Dự luật 65 về cảnh báo các tác động gây ung thư từ một số hóa chất trên sản phẩm.

✓ **Hoạt động tư vấn cho khách hàng:**

Bên cạnh việc sản xuất ra các sản phẩm tốt, Công ty còn chú trọng các hoạt động chăm sóc khách hàng như hướng đến đào tạo khách hàng về việc sử dụng các sản phẩm bằng các video, theo dõi tình hình phân phối hàng hóa đến kho để đảm bảo các biện pháp đóng hàng an toàn và hiệu quả.

**CẢI THIỆN
SỨC LAO
ĐỘNG CỦA
NGƯỜI
TIÊU DÙNG**

✓ *Nghiên cứu
và phát triển
sản phẩm*

✓ *Hoạt động
tư vấn cho
khách hàng*

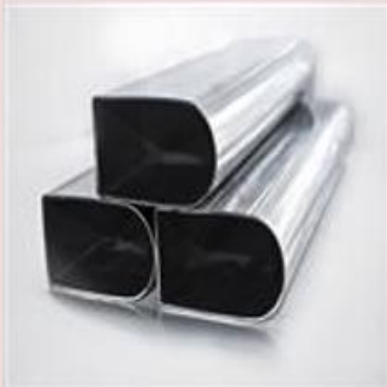
DANH MỤC SẢN PHẨM

Sản phẩm ứng dụng từ thép

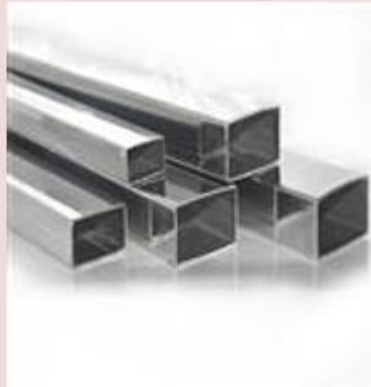


DANH MỤC SẢN PHẨM

Sản phẩm ống Inox



Ống Inox chữ D 304



Ống Inox chữ nhật 304



Ống Inox ovan 304



Ống Inox tròn 304



Ống Inox vuông 304

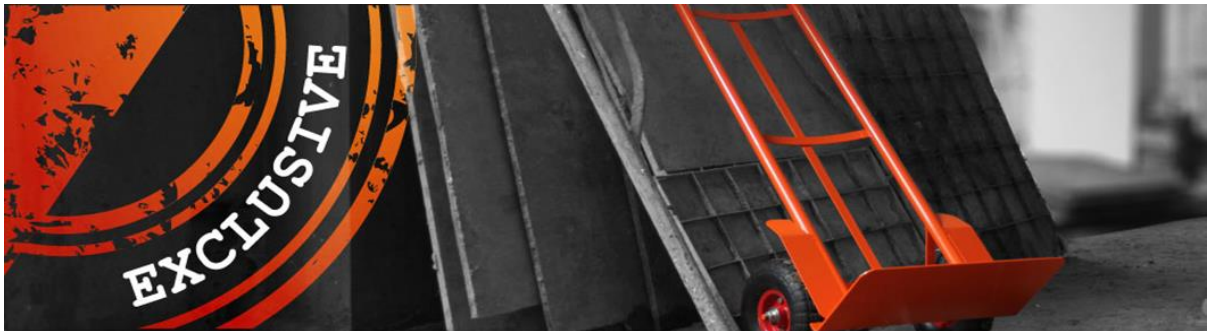
THỊ TRƯỜNG

NGÀNH HÀNG INOX

▶ Thị trường nội địa: Thương hiệu ống Inox do MHL sản xuất hiện được đánh giá rất cao ở phân khúc cao cấp. Mục tiêu trọng tâm là duy trì ổn định doanh số các nhà phân phối ở Miền Nam và thúc đẩy doanh số khu vực Miền Trung bằng chính sách giá phù hợp với thị trường, đồng thời mở rộng kinh doanh thương mại một số mặt hàng mới, bắt đầu là ống thép không gỉ đúc.

▶ Thị trường xuất khẩu: duy trì các thị trường đã phát triển được trong năm qua như Úc.

NGÀNH HÀNG CƠ KHÍ BẰNG SẮT THÉP



▶ Mỹ vẫn là thị trường chính với 90% doanh số tập trung chủ yếu ở các khách hàng là các nhà bán lẻ hàng đầu với hơn 500 cửa hàng công cụ như Harbor Freight Tools, Lowe's, Home Depot và Northern Tool, ... bằng cách tập trung đẩy mạnh việc đa dạng hóa sản phẩm cơ khí bằng sắt thép để tăng sản lượng khách hàng chủ chốt.

▶ Phát triển thêm các khách hàng mới thông qua việc hợp tác với các đối tác tiềm năng - những người đã thiết lập sẵn mạng lưới phân phối tại Mỹ. Đồng thời định hướng mở rộng thị trường sang Canada, cụ thể là khách hàng The Peak Group.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN



Những thành công đã đạt được trong thời gian qua là tiền đề cho những kế hoạch phát triển đầy tiềm năng của Công Ty cổ phần Minh Hữu Liên.

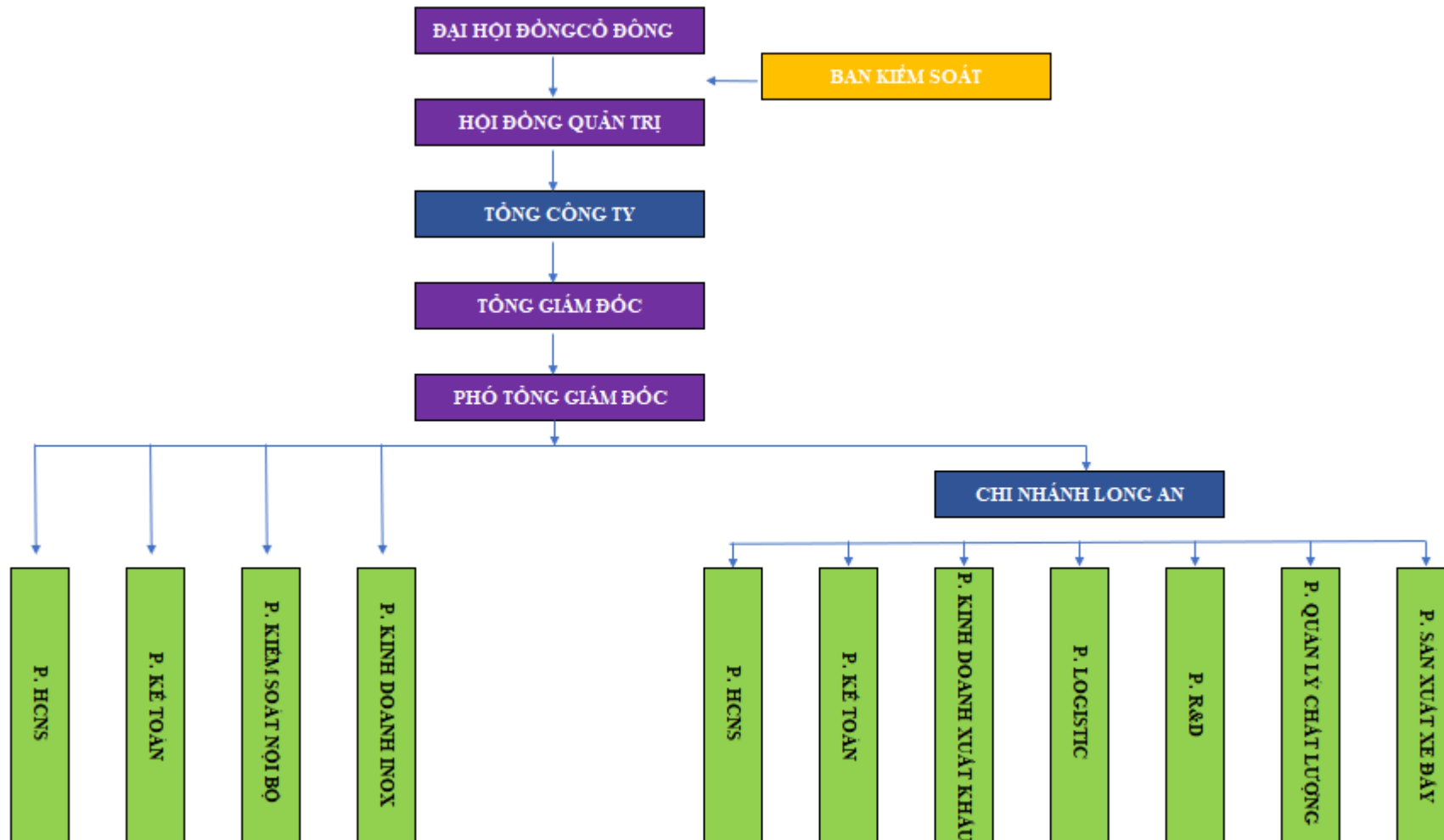
NGÀNH HÀNG INOX

- ▶ Đối với thị trường xuất khẩu ống Inox: Tiếp cận lại thị trường xuất khẩu Ấn Độ.
- ▶ Đối với thị trường nội địa, chủ yếu duy trì ổn định doanh số và thúc đẩy đưa sản phẩm mới ra thị trường thông qua kênh phân phối hiện có và mở rộng kinh doanh thương mại một số mặt hàng mới như ống đúc, ống vi sinh.

NGÀNH HÀNG CƠ KHÍ BẰNG SẮT THÉP

- ▶ Củng cố doanh số khách hàng truyền thống thông qua việc đa dạng hóa danh mục sản phẩm đồng thời duy trì sự cạnh tranh cho các hạng mục sản phẩm truyền thống.
- ▶ Tập trung đẩy mạnh các sản phẩm cơ khí có độ tương thích cao như xe làm vườn hoặc các sản phẩm lắp ráp khác như Hose-reel cart, wagon cart để gia tăng doanh thu khách hàng mới thông qua các công ty thương mại hoặc các nhà nhập khẩu.

CƠ CẤU TỔ CHỨC



PHẦN 2

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



▶ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN GIÁM ĐỐC

Thành viên và cơ cấu hội đồng quản trị

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ
1	Trần Tuấn Minh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	2.205.638
2	Lê Tấn Quốc	Thành viên Hội đồng Quản trị	0
3	Nguyễn Quang Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị	0

Thành viên và cơ cấu Ban Giám đốc

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ
1	Trần Tuấn Minh	Tổng Giám đốc	2.205.638
2	Lê Tấn Quốc	Phó Tổng Giám đốc	0

▶ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN GIÁM ĐỐC



Ông Trần Tuấn Minh

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Từ 2003 đến 2007 : Phó giám đốc kỹ thuật Công ty CP Hữu Liên Á Châu
- Từ 2007 đến nay : Giám đốc kỹ thuật Công ty CP Hữu Liên Á Châu;
Giám đốc Công ty CP Minh Hữu Liên
- Từ 06/2008 đến 2015 : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP
Minh Hữu Liên
- Từ 02/2015 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Minh Hữu Liên

Năm sinh: 24/06/1983

Nơi sinh : TP.Hồ Chí Minh

CMND: 023543525

Ngày cấp: 23/03/2009 Nơi cấp: CA
TP.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc: Hoa

Quê quán: Quảng Đông – Trung Quốc

Địa chỉ thường trú: 5 – 7 Trần Điện,
Phường 10, Quận 5 , TP. Hồ Chí Minh.

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 028 6287 4071

▶ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN GIÁM ĐỐC



Ông Lê Tấn Quốc

Thành viên HĐQT

Phó Tổng Giám Đốc

- Từ 1996 đến 1999 : Nhân viên Xuất Nhập khẩu - Đại lý Hàng hải Việt Nam (VOVA Group of companies)
- Từ 1999 đến 2006 : Trưởng phòng Xuất Nhập khẩu – Sung Hyun Vina Co., Ltd
- Từ 2007 đến 2009 : Trưởng phòng Dự án – Công ty Cổ phần Đầu tư Trúc Anh
- Từ 2009 đến 2010 : Trưởng phòng KD Inox – Trung tâm gia công POSCO Việt Nam
- Từ 2011 đến 2012 : Trưởng phòng kinh doanh – Công ty TNHH Sản xuất SUNMARK
- Từ 2012 đến nay : Phó giám đốc Kinh doanh – Công ty CP Minh Hữu Liên
- Từ 02/2015 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty CP Minh Hữu Liên

Năm sinh : 27/05/1972

Nơi sinh : TP.Hồ Chí Minh

Số CMND : 022317855

Ngày cấp: 07/07/2003

Nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hà Nam

Địa chỉ thường trú : 15/9 Trần Hưng

Đạo, Phường Nguyễn Thái Bình,

Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Số ĐT liên lạc cơ quan: 028 6287 4071

▶ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN GIÁM ĐỐC



Ông Nguyễn Quang Hải

Thành viên HĐQT

Năm sinh : 17/06/1967

Nơi sinh : TP.Hồ Chí Minh

Số CMND : 022261338

Ngày cấp: 07/10/2009

Nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Ninh Bình

Địa chỉ thường trú : 36/19 Nguyễn Du,
Phường 7, Q. Gò Vấp, Tp. HCM

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 028 6287
4071

- Từ 1990 đến 1999 : Công nhân – Công ty Máy May Sinco
- Từ 1999 đến 2005 : Nhân viên – Công ty CP Cơ Điện Lạnh (REE)
- Từ 2007 đến 2008 : Phó phòng Môi giới – Công ty CP CK Việt Quốc
- Từ 2008 đến 2010 : Phó phòng Môi giới – Công ty CP CK Nam Việt
- Từ 2012 đến nay : Trưởng phòng Kinh doanh – Công ty Chứng khoán
VN DIRECT
- Từ 02/2015 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty CP
Minh Hữu Liên

▶ BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021



- Tình hình kinh tế Việt Nam trong năm 2021 đã diễn ra không khả quan do ảnh hưởng rất lớn từ đại dịch Covid 19. Việc thực hiện giãn cách xã hội kéo dài trong quý III/2021 đã làm gián đoạn mọi hoạt động kinh tế do các biện pháp phong tỏa nghiêm ngặt. Trong bối cảnh kinh tế với nhiều biến động và ảnh hưởng từ tình hình dịch bệnh như thế, lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên đã không ngừng nỗ lực trong mọi mặt hoạt động để đối phó với những thách thức về doanh thu, nguồn nguyên liệu cũng

như những khó khăn về tài chính. Các thành viên HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ Ban Điều hành đưa ra các giải pháp nhằm vượt qua những khó khăn, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh Công ty. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế để đưa ra các quyết định nhằm chỉ đạo định hướng kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc được hoàn thành nhiệm vụ.

- HĐQT đã chỉ đạo việc tập trung sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong thời gian thực hiện phương án 3 tại chỗ, duy trì năng suất đồng thời đảm bảo chất lượng sản phẩm, song song với việc tiết kiệm chi phí, thực hiện kiểm tra giám sát tình hình hoạt động của chi nhánh nhà xưởng Công ty cổ phần Minh Hữu Liên.
- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 phiên họp nhằm kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện của Ban điều hành về kế hoạch sản xuất kinh doanh, đồng thời trao đổi, bàn bạc, thông qua các chủ trương, phương hướng và nhiệm vụ để giao cho Ban điều hành thực hiện ở các quý tiếp theo.

1. Báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết hội đồng cổ đông năm 2021

- Theo nghị quyết 08012021/NQ-ĐHĐCĐ/MHL, kế hoạch chia cổ tức từ 3%-5%. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh dẫn tới tình hình kinh doanh không khả quan, không thực hiện chia cổ tức.

- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua tờ trình số 08012021-02-TT/HĐQT.MHL về việc sử dụng **6.423.643.313 đồng** Quỹ đầu tư phát triển Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên, cụ thể Công ty đã sử dụng: **4.423.590.016 đồng** (Bốn tỷ bốn trăm hai mươi ba triệu không trăm mười sáu đồng) sử dụng vào chi phí di dời nhà máy sản xuất từ quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh đến huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương và địa điểm kinh doanh di dời từ quận Bình Tân đến huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Tình hình chi trả thù lao của các thành viên HĐQT trong năm 2021

Tổng số tiền thù lao chi trả cho các Thành viên hội đồng quản trị của Công ty trong năm 2021 là 270.000.000 đồng, trong đó:

- Chủ tịch HĐQT : 100.000.000 đồng (10.000.000 đồng/tháng)
- Thành viên HĐQT : 170.000.000 đồng (5.500.000 đồng/người/tháng)

Do tình hình dịch Covid-19 và giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến nhiều khó khăn phát sinh trong quá trình hoạt động, Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát đồng thuận tạm ngưng chi trả thù lao cho HĐQT và BKS từ tháng 08/2021.

3. Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021

Hội đồng quản trị đã lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam, đơn vị được Công ty cổ phần Minh Hữu Liên chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

4. Phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ:

Chưa thực hiện việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên do nhà đầu tư không thực hiện nghĩa vụ nộp tiền trái phiếu đúng hạn, dẫn đến hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ của công ty chưa đáp ứng điều kiện của Luật Chứng khoán.

5. Hỗ trợ công tác quản trị điều hành

Hội đồng quản trị đánh giá trong năm 2021 vừa qua, Ban Tổng Giám đốc đã cùng các cán bộ quản lý các cấp có nhiều nỗ lực thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên kết quả kinh doanh không được khả quan do nhiều yếu tố rủi ro của dịch bệnh. Kết quả thực hiện các công việc được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị chỉ đạo như sau:

- **Công tác phát triển kinh doanh:**
 - Duy trì vận hành tốt các hoạt động sản xuất cốt lõi của công ty nhằm đảm bảo lượng hàng tồn kho.
 - Không ngừng củng cố và duy trì thị phần, nắm bắt kịp thời những chuyển dịch xu hướng thị trường nhằm tiếp cận đúng các nhu cầu trọng tâm của các khách hàng tiềm năng.
- Công tác sự kiện của cổ đông: Tổ chức thành công kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 quyết sách nhiều nội dung quan trọng.

Phương hướng nhiệm vụ 2022

1. Mục tiêu tổng quát:

Năm 2022 được đánh giá là một năm có nhiều thay đổi khi tỷ lệ người được tiêm phòng Covid-19 trên cả nước cao, chính sách mở cửa nền kinh tế cũng như kích thích đầu tư của chính phủ sẽ tạo cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, yếu tố rủi ro và cơ hội cùng song hành do ảnh hưởng nghiêm trọng từ đại dịch Covid-19 sẽ dẫn đến sự cạnh tranh về giá và sự mất cân đối trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Nhiệm vụ quan trọng của công ty trong năm 2022 là duy trì mọi hoạt động kinh doanh và mở rộng thêm mảng kinh doanh thương mại một cách hiệu quả; tiếp tục kiểm soát rủi ro biến động giá khi cuộc khủng hoảng năng lượng trên thế giới sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến giá nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp.

2. Định hướng về hoạt động kinh doanh:

Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của ban giám đốc, đảm bảo đạt chỉ tiêu kế hoạch của năm tài chính 2022, cụ thể:

- Đối với ngành hàng ống inox: Duy trì ổn định doanh số trong nước và thúc đẩy đưa sản phẩm mới ra thị trường thông qua kênh phân phối hiện có.
- Mở rộng kinh doanh thương mại một số mặt hàng thép cuộn, thép xây dựng.

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022
1.	<i>Doanh thu thuần</i>	<i>600 tỷ</i>
2.	<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	<i>30 tỷ</i>

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tình hình Kinh tế - xã hội nước ta trong năm 2021 đã diễn ra không khả quan do đại dịch Covid-19 tiếp tục gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Lần sóng dịch COVID-19 bùng phát từ cuối tháng 4/2021 dẫn đến việc thực hiện giãn cách xã hội kéo dài ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, an toàn của người dân và phát triển kinh tế- xã hội. Theo Tổng cục Thống kê thì GDP năm 2021 chỉ tăng 2,58%. Bên cạnh đó, Kinh tế Xã hội của Việt Nam còn đối diện với tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng và nguồn lao động, thời tiết diễn biến phức tạp do bão lũ ảnh hưởng đến năng suất nông nghiệp; nhiều mặt hàng nông sản, thủy sản không thuận lợi về thị trường và giá xuất khẩu; giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp.

Thị trường thép toàn cầu cũng đã trải qua những thay đổi khi Trung Quốc điều chỉnh các yêu cầu đối với nguyên liệu thô, đồng thời thực hiện các bước cắt giảm sản lượng trong khi các nhà sản xuất thép phải đối mặt với chi phí sản xuất cao hơn. Giá nguyên liệu thép liên tục điều chỉnh tăng kể từ cuối năm 2020. Tuy nhiên giá bán của các doanh nghiệp sản xuất hiện đang cạnh tranh rất khốc liệt, ngoài ra không loại trừ khả năng giá thép có thể sẽ còn tiếp tục biến động kéo dài trong năm 2022.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty như sau

- Năm 2021 là năm khó khăn đối với nền kinh tế thế giới nói chung và hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty nói riêng do ảnh hưởng nặng nề của

đại dịch Covid-19. Tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng xảy ra ở hầu hết các quốc gia dẫn đến tiến độ xuất/nhập hàng hóa bị đình trệ hoặc dòi ngày xuất hàng nghiêm trọng. Bên cạnh đó việc thực hiện giãn cách xã hội trong thời điểm sau khi tăng đột biến giá thép dẫn đến sản lượng, doanh thu và lợi nhuận không đạt theo kế hoạch đã đề ra.

- Tuy có rất nhiều khó khăn nhưng công ty đã thực hiện các biện pháp duy trì sản xuất để giảm mức thiệt hại thấp nhất cho khách hàng trong giai đoạn dịch như thực hiện sản xuất 3 tại chỗ, cố gắng duy trì hoạt động trong tình hình từ chi phí NVL, chi phí dịch vụ lẫn chi phí vận hành đều tăng cao.
- Riêng đối với ngành thép không gỉ, thị trường vẫn chứng kiến nhiều bất cập trong chính sách như thuế chống bán phá giá đối với nguyên liệu nhập từ Trung Quốc là 25,35% trong khi thuế nhập khẩu ống thép không gỉ từ Trung Quốc là 0%, thêm vào đó, tình hình giãn cách xã hội kéo dài đã khiến nhu cầu ống thép không gỉ giảm nghiêm trọng ảnh hưởng đến doanh số của ngành hàng ống Inox. Trong bối cảnh kinh tế năm 2021, Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã theo dõi và kiểm soát sản lượng nhằm đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu doanh số mà ĐHCĐ đã thông qua:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện 2021/ KH 2021
1	Doanh thu thuần	<i>400 tỷ</i>	<i>330.95 tỷ</i>	82.74 %
2	Lợi nhuận sau thuế	<i>5 tỷ</i>	<i>(20.7) tỷ</i>	

Năm 2021 Doanh thu công ty thực hiện không đạt chỉ tiêu doanh số và lợi nhuận như kế hoạch. Nguyên nhân chính là doanh số bán ra sụt giảm nghiêm trọng trong suốt thời gian giãn cách xã hội kéo dài.

Ngoài ra chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng hơn so với năm trước cũng một phần ảnh hưởng đến lợi nhuận năm 2021 không đạt như mong đợi.

2. Nhận xét, đánh giá

Tuy Công ty chưa đạt được kết quả lợi nhuận như kế hoạch nhưng nhìn chung Công ty đã triển khai một số giải pháp nhằm cắt giảm chi phí vận hành trong thời gian dịch Covid-19 gây ảnh hưởng nặng nề nhất cho nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Việc duy trì ngày công làm việc cho công nhân sản xuất là một nỗ lực rất lớn của toàn thể ban lãnh đạo của Công ty.

Phương hướng nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

1. Phương hướng nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Nhận định về thị trường ống thép không gỉ trong năm 2022, với doanh số kế hoạch khoảng 300 tỷ trong khi áp lực cạnh tranh về giá ngày càng gay gắt ở khu vực Đông Nam Á, khi các nhà máy thép dự kiến sẽ tăng công suất sau thời gian dài giãn cách xã hội vì dịch Covid-19. Để duy trì được thế cạnh tranh về giá, doanh nghiệp chấp nhận việc giảm bớt biên lợi nhuận và mở rộng thêm mảng kinh doanh thương mại thép với doanh số khoảng 300 tỷ nữa. Đây được xem là biện pháp nhằm vừa gia tăng thêm lợi nhuận vừa mở rộng được thêm mảng kinh doanh thương mại.

Tuy vậy, yếu tố cơ hội và rủi ro cùng song hành do sự mất cân bằng cung cầu từ Trung Quốc và sự mở rộng sản xuất trong khu vực mà năm 2022 là một năm phải chú trọng vào quản lý rủi ro. Với phương châm là phát triển bền vững, trong năm tài chính 2022 Công ty tiếp tục chú trọng lĩnh vực sản xuất hàng hoá và mở rộng thương mại, xuất khẩu nhằm mang lại nguồn ngoại tệ cân đối với nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu giảm rủi ro biến động tỷ giá.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch sản xuất năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022
1	<i>Doanh thu thuần</i>	<i>600 tỷ</i>
2	<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	<i>30 tỷ</i>

3. Các biện pháp để thực hiện kế hoạch đề ra

- Đối với ngành hàng Inox: Duy trì ổn định doanh số trong nước và thúc đẩy đưa sản phẩm mới ra thị trường, tăng công suất cho các chủng loại sản phẩm có lợi thế cao thông qua kênh phân phối hiện có, mở rộng kinh doanh thương mại một số mặt hàng mới như thép cuộn, thép xây dựng.
- Lên kế hoạch tài chính hợp lý nhằm đảm bảo nhu cầu dòng tiền cho việc ổn định sản xuất kinh doanh và giảm chi phí tài chính.
- Theo dõi sát sao tình hình biến động tỷ giá và tình hình cước vận chuyển quốc tế để dự phòng cho các đơn hàng nhập khẩu và giảm sức ép thanh toán.

▶ BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ
1	Nguyễn Thị Hoàng Vân	Trưởng Ban Kiểm Soát	0
2	Hồ Thị Huỳnh Giao	Thành viên Ban Kiểm Soát	1.650
3	Huỳnh Trung Hiếu	Thành viên Ban Kiểm Soát	0

Bà NGUYỄN THỊ HOÀNG VÂN

Trưởng Ban Kiểm Soát - Thạc sĩ Kinh tế

Năm sinh : 07/12/1982 Nơi sinh: Kontum

CMND: 233048038 Cấp ngày 22/04/2014 Nơi cấp: CA Kon Tum

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc : Kinh Quê quán: Kon Tum

Địa chỉ thường trú: 212 Phan Đình Phùng, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.

Số ĐT liên lạc ở cơ quan : (08) 3877 0062 – (08) 3877 0754

Quá trình công tác

- Từ 2004 – 2009 : Chuyên viên kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán DTL
- Từ 2010 – 2014 : Chuyên viên kiểm soát nội bộ. Công ty CP Hữu Liên Á Châu
- Từ 02/2015 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát - Công ty CP Minh Hữu Liên

Bà HỒ THỊ HUỖNH GIAO

Thành viên Ban Kiểm Soát - Cử nhân Kế toán Thương mại

Năm sinh: 24/04/1983 Nơi sinh: Cà Mau

CMND: 025809175 Cấp ngày: 03/09/2013 Nơi cấp: CA Tp. Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Quê quán: Cà Mau

Địa chỉ thường trú: 1090 Âu Cơ, phường 14, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08) 3877 0062 – Ext: 308

Quá trình công tác:

- Từ 2006 – 2009 : Nhân viên kế toán – Công ty CP Thép Nam Kim.
- Từ 2010 đến nay : Chuyên viên kiểm soát nội bộ - Công ty CP Minh Hữu Liên.
- Từ 02/2015 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát - Công ty CP Minh Hữu Liên.

Ông HUỖNH TRUNG HIẾU

Thành viên Ban Kiểm Soát - Cử nhân Quản trị kinh doanh

Năm sinh : 26/05/1982 Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh

CMND : 023604799 Cấp ngày 04/03/2013 Nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc : Kinh Quê quán: TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: 1583/71A Phạm Thế Hiển, P.6, Quận 8, TP.HCM

ĐT liên lạc ở cơ quan : (08) 5412 2948 – Ext: 112

Quá trình công tác:

- Từ 2006 – 2007 : Nhân viên – Công ty CP Niên Giám Điện Thoại
Những Trang Vàng
- Từ 2008 đến nay : Công tác tại Công ty CP Minh Hữu Liên
- Từ 02/2015 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát - Công ty CP Minh Hữu Liên.

▶ BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban Kiểm Soát trong năm 2021

1. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021

a. Nhân sự của Ban kiểm soát

- Năm 2021, Ban Kiểm soát Công ty hoạt động với số lượng thành viên gồm 03 người:

Bà Nguyễn Thị Hoàng Vân Trưởng ban

Bà Hồ Thị Huỳnh Giao Thành viên

Ông Huỳnh Trung Hiếu Thành viên

- Dựa trên cơ sở các quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, mỗi thành viên chuyên trách những nội dung phù hợp với kinh nghiệm chuyên môn nên đã thực hiện tốt trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo Điều lệ Công ty.
- Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện trong hạn mức đúng quy định tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã thông qua. Cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH (VND)	THỰC HIỆN (VND)
Thù lao Ban Kiểm Soát	186.000.000	133.500.000

b. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2021

Trong năm Ban Kiểm soát tổ chức các cuộc họp để triển khai công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát. Các cuộc họp đã bàn và thống nhất các nội dung sau:

- Thảo luận và thông qua các báo cáo tài chính quý, năm của Công ty. Xem xét, đánh giá các hoạt động kinh doanh năm 2021 của Công ty và công tác chuẩn bị tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Đánh giá việc tuân thủ các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị cũng như việc chấp hành quy định của Nhà nước trong năm 2021.
- Ban Kiểm soát cũng tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và một số cuộc họp của Ban Điều hành để nắm bắt chi tiết công việc và có ý kiến đóng góp kịp thời với hoạt động quản trị, điều hành của Công ty.

c. Hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2021

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của Pháp luật:

- Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị năm 2021.
- Tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30/09/2021.
- Xem xét các báo cáo tài chính định kỳ do Ban Tổng giám đốc lập, kiểm tra các báo cáo tài chính năm 2021 để đảm bảo các Báo cáo tài chính được lập theo đúng Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam. Phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán đến Báo cáo tài chính (nếu có) và giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.
- Kiểm tra, giám sát công tác kế toán, tình hình tài chính, đầu tư và các hoạt động kinh doanh của Công ty theo các kế hoạch, mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị thông qua.
- Kiểm tra rà soát các quy chế, quy trình nội bộ đã ban hành.
- Thẩm định lại báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

2. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021

- Năm 2021, Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo đúng quy định của pháp luật cũng như Điều lệ của Công ty. Hội đồng Quản trị đã tập trung vào các mục tiêu chương trình mà Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã thông qua, từ đó Hội đồng Quản trị đã có các Nghị quyết kịp thời đúng hướng, Ban Tổng Giám đốc đã bám sát mục tiêu, điều hành linh hoạt, tăng cường công tác quản lý, nắm bắt diễn biến thị trường, xử lý những tồn tại trong hoạt động của Công ty.
- Hầu hết các nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã được triển khai. Tuy nhiên, riêng nội dung phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ để tăng vốn hoạt động và phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ của Công ty trong năm 2021 vẫn chưa triển khai được phương án phát hành đã thông qua. Ban Kiểm soát thống nhất và đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 mà Hội đồng Quản trị đã báo cáo.

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2021

a. Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng Quản trị trong năm 2021 là phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông, các quy định pháp luật có liên quan.
- Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp và ban hành 04 Nghị quyết Hội đồng Quản trị để triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và quản lý các hoạt động của Công ty. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị với số thành viên tham dự cụ thể như sau:

Thành viên HDQT	Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
Ông Trần Tuấn Minh	4/4	100%	
Ông Lê Tấn Quốc	4/4	100%	

Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
Ông Nguyễn Quang Hải	4/4	100%	
Ông Phạm Vĩnh Đức	2/4	50%	Không nêu rõ lý do
Ông Võ Quốc Toàn	1/4	25%	Không nêu rõ lý do

- Hội đồng Quản trị thường xuyên theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các quyết định đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo định kỳ của Ban điều hành. Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành, Ban kiểm soát của Công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

b. Đánh giá công tác quản lý của Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2021, Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quy định pháp luật có liên quan.

- Trong năm, Ban Kiểm soát không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác trong Công ty.
- Trong năm 2021, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

4. Kết quả giám sát đối với việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh năm 2021

a. Giám sát về thực hiện chế độ kế toán và báo cáo tài chính

- Các báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 đã được lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá ước tính một cách hợp lý, thận trọng và tuân thủ các quy định, các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam.
- Dựa trên cơ sở Báo cáo tài chính do Công ty lập cùng với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam, Ban Kiểm soát đã thẩm định và nhất trí báo cáo với Đại hội đồng cổ đông như sau:
 - + Thông nhất với Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.
 - + Ý kiến của Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính của Công ty như sau: *“Báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên tại ngày 30 tháng 09 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”*.

b. Giám sát về số liệu và kết quả kinh doanh năm 2021 (niên độ kế toán từ ngày 01/10/2020 đến ngày 30/09/2021)

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	TH 2021/ KH 2021
1.	Doanh thu thuần	400,00 tỷ	330,95 tỷ	82,74%
2.	Lợi nhuận sau thuế 2020	5,00 tỷ	(20,7) tỷ	(414,00)%

Năm 2021 là một năm hoạt động khó khăn của ngành thép trong nước nói chung và Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên cũng không nằm ngoài lệ do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp dẫn đến việc thực hiện giãn

cách xã hội kéo dài gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất cũng như doanh số bán hàng. Ngoài ra, thị trường sắt thép cạnh tranh gay gắt do giá nguyên liệu thép liên tục điều chỉnh tăng kể từ cuối năm 2020. Trong bối cảnh có rất nhiều khó khăn này, công ty đã thực hiện các biện pháp duy trì sản xuất để giảm mức thiệt hại thấp nhất cho khách hàng trong giai đoạn dịch như thực hiện sản xuất 3 tại chỗ, cố gắng duy trì hoạt động trong tình hình từ chi phí NVL, chi phí dịch vụ lẫn chi phí vận hành đều tăng cao. Kết quả là, Doanh thu chỉ đạt 83% so với kế hoạch nhưng do chi phí sản xuất, vận hành không giảm tương ứng nên Lợi nhuận sau thuế âm 20,7 tỷ đồng.

c. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	30/09/2021	30/09/2020
I/	Cơ cấu tài sản	%		
1	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản		71,22%	68,92%
2	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản		28,78%	31,08%
II/	Cơ cấu nguồn vốn	%		
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		83,87%	73,97%
2	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn		16,13%	26,03%
III/	Chỉ số khả năng thanh toán	Lần		
1	Khả năng thanh toán nhanh		0,96	1,10
2	Khả năng thanh toán hiện hành		0,30	0,43
IV/	Tỷ suất lợi nhuận	%		
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		-8,68%	0,34%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		-6,25%	0,18%

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	30/09/2021	30/09/2020
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		-56,20%	1,30%

Các chỉ số đánh giá mức độ lành mạnh về tài chính của Công ty năm 2021 giảm so với năm 2020 đặc biệt là các tỷ số về lợi nhuận. Hệ số nợ phải trả trên tổng nguồn vốn vẫn ở mức tương đối cao, chỉ số khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành vẫn nằm ở mức thấp.

5. **Đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý**

- Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao.
- Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty, tạo điều kiện cho công tác kiểm soát được thuận lợi. Các thành viên Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng Quản trị, các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến trong công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

6. **Kết luận và khuyến nghị**

a. **Kết luận**

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021, Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tổng kết thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính vào ngày 30/09/2021.

b. **Khuyến nghị**

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch năm 2022, Ban Kiểm soát kính đề nghị lãnh đạo Công ty:

- Tiếp tục cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý và nhân sự cho phù hợp hơn nữa đối với sự phát triển trong tương lai của Công ty.
- Lập kế hoạch về dòng tiền trong năm 2022 để đảm bảo việc sử dụng nguồn vốn của Công ty một cách hiệu quả và đáp ứng đúng yêu cầu phát triển của Công ty.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế đã ban hành, xây dựng các quy chế mới phù hợp với yêu cầu mới tạo cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông năm 2021 giao, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Năm 2022 Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị để nắm bắt, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty và đưa ra cảnh báo các vấn đề rủi ro tiềm ẩn, đảm bảo lợi ích của cổ đông.
- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động của Công ty góp phần vào sự phát triển của Công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông và quyền lợi cho người lao động.
- Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát sẽ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh. Tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 06 tháng và hàng năm của Công ty.
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước. Giám sát tình hình thực hiện các quy chế, nghị quyết, chỉ thị của Hội đồng quản trị.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
- Giám sát việc thực thi và soát xét các nội dung công bố thông tin của Công ty, đảm bảo tính kịp thời, minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- Kiểm tra, kiểm soát đột xuất theo chuyên đề khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị, của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo Luật doanh nghiệp 2020.

PHẦN 3

**QUẢN TRỊ
DOANH NGHIỆP**



QUẢN TRỊ RỦI RO



✓ *Quản lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh*

- Để đảm bảo thực hiện thành công mục tiêu kế hoạch kinh doanh, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc luôn chuẩn bị sẵn các kịch bản điều hành để chủ động đối phó với mọi tình huống, diễn biến của thị trường
- Chi phí nguyên vật liệu là chi phí chiếm phần lớn trong giá thành các sản phẩm của công ty, đặc biệt là các nguyên vật liệu nhập khẩu, nguyên liệu inox nên việc cập nhật, phân tích thị trường, xu hướng giá, hạn mức tồn kho, lựa chọn thời điểm mua thích hợp để mua với giá tốt nhất nhằm hạn chế rủi ro về nguyên liệu luôn được Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc quan tâm chú trọng.
- Sự biến động giá bán sản phẩm trên thị trường tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty, do đó, chính sách giá bán linh hoạt theo biến động giá cả thị trường luôn được Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc xem xét điều chỉnh cho phù hợp ở từng thời điểm.

✓ *Quản lý rủi ro trong hoạt động sản xuất*

Trong hoạt động sản xuất, Công ty luôn chú trọng rà soát, chuẩn hóa các định mức tiêu hao nguyên

vật liệu để giảm giá thành sản phẩm. Ban Giám đốc luôn yêu cầu bộ phận cung ứng vật tư và kiểm soát chất lượng phối hợp lựa chọn nhà cung cấp nguyên vật liệu có chất lượng phù hợp, giá cả hợp lý. Đồng thời, bộ phận kiểm soát nội bộ sẽ kiểm tra lại



các khoản phí mua hàng để đảm bảo tính trung thực và minh bạch.

Công ty luôn xây dựng kế hoạch bảo trì sửa chữa thường xuyên và định kỳ nhằm đảm bảo máy móc thiết bị luôn trong tình trạng ổn định, vận hành an toàn và hiệu quả. Chú trọng việc đào tạo và phát triển đội ngũ CBCNV Kỹ thuật – Sản xuất nhằm từng bước nâng cao năng lực, năng suất.

✓ *Quản lý rủi ro tài chính*

- Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có thể chịu rủi ro về biến động tỷ giá, rủi ro biến động lãi suất, rủi ro phải thu nợ khó đòi và rủi ro thanh khoản.
- Căn cứ vào doanh thu và nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh nội địa cũng như xuất khẩu, Ban Giám đốc chú trọng việc cân đối cơ cấu dư nợ vay giữa VND và USD để đảm bảo có lãi suất vay bình quân thấp nhất, giảm thiểu tác động rủi ro lãi suất và tỷ giá.
- Đối với các khách hàng mới, Công ty yêu cầu bảo lãnh thanh khoản của ngân hàng trước khi có quyết định giao hàng. Đối với các khách hàng truyền thống, căn cứ tình hình tài chính, tài sản đảm bảo, lịch sử, uy tín giao dịch của từng

khách hàng và đề xuất của các đơn vị bán hàng, Ban Giám đốc Công ty quyết định xây dựng chính sách công nợ cho từng khách hàng trong từng thời kỳ. Định kỳ hàng tháng, Ban Giám đốc sẽ xem xét lại các hạn mức nợ này, đồng thời đơn đốc các đơn vị bán hàng thu hồi công nợ đúng hạn.

- Bộ phận kế toán tài chính có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo dòng tiền hàng tuần để Ban Giám đốc có những biện pháp điều hành linh hoạt, phù hợp.



✓ ***Quản lý rủi ro thay đổi chính sách***

- Văn bản pháp luật trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động quản trị sản xuất của doanh nghiệp. Do đó, Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng luôn cập nhật những văn bản pháp luật mới ban hành để giảm thiểu các rủi ro về thay đổi chính sách.

✓ *Quản lý rủi ro khác*

- Để giảm thiểu rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn... Công ty luôn dành khoản chi phí để đào tạo về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy... Đồng thời, mua bảo hiểm rủi ro tai nạn 24/24 cho tất cả CBCNV và bảo hiểm rủi ro cho một số tài sản lớn của Công ty.

CHÍNH SÁCH NGUỒN NHÂN LỰC

Chính sách đào tạo

Công ty mong muốn xây dựng một hệ thống quản lý chuyên nghiệp theo thông lệ quản trị tốt nhất nên công tác đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng, kiến thức cho người lao động là hết sức cần thiết.

Việc đào tạo nhân lực công ty được thực hiện nội bộ và liên kết với một số đơn vị bên ngoài. Nội dung các khóa học theo sát nhu cầu CBCNV của công ty. Chương trình đào tạo được kết hợp giữa lý thuyết và thực hành ngay trên các máy móc thiết bị, cũng như trên chính công việc CBCNV đang thực hiện.

Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy nhằm đảm bảo sự hiểu biết và phòng ngừa rủi ro cho người lao động.



Chính sách lương và phụ cấp

Với quan điểm mức lương, thu nhập phải tương xứng với năng lực và cạnh tranh so với thị trường, công ty không ngừng rà soát, đánh giá nhân sự, so sánh năng lực với mức thu nhập, mức lương trên thị trường và tình hình lạm phát để điều chỉnh mức lương hợp lý cho CBCNV.

Thành công xây dựng và áp dụng các chính sách lương doanh số, lương sản phẩm, gắn tiền lương với hiệu quả công việc, tạo động lực cho CBCNV tích cực phấn đấu, phát huy hết khả năng của mình, mang lại năng suất lao động cao nhất.

Ngoài ra, Công ty còn có chính sách khuyến khích, khen thưởng cho các CBCNV có sáng kiến cũng như đạt năng suất cao trong công việc.

Các chính sách phụ cấp luôn được Công ty duy trì và cải thiện như phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp độc hại, công tác phí, phụ cấp điện thoại, xăng xe... Các khoản phụ cấp này là khoản tăng thêm vào thu nhập hàng tháng, tạo động lực làm việc cho CBCNV



Chế độ bảo hiểm

Các CBCNV khi trở thành nhân viên chính thức của công ty đều được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm theo quy định của nhà nước: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Công ty Minh Hữu Liên luôn là đơn vị thực hiện tốt công tác bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên.

Trong niên độ tài chính 2018-2019, Công ty tiếp tục điều chỉnh tăng mức đóng bảo hiểm cho người lao động theo quy định mức lương tối thiểu của chính phủ vào năm 2019.



Chính sách khen thưởng

Chính sách khen thưởng nhằm tôn vinh, động viên kịp thời các cá nhân có thành tích, cống hiến, qua đó khuyến khích mọi cá nhân tập thể phát huy năng lực của mình, phục vụ cho sự phát triển của công ty.

Trong niên độ tài chính 2018-2019, Công ty vẫn tiếp tục duy trì các chính sách thưởng CBCNV như lương tháng 13, thưởng hiệu quả làm việc, thưởng sáng kiến trong công việc. Các chính sách khen thưởng luôn đảm bảo tính công bằng, xứng đáng cho từng CBCNV.

Các chế độ, chính sách phúc lợi khác

Ngoài việc thực hiện các chính sách về lương, phụ cấp, bảo hiểm, khen thưởng, Công ty còn áp dụng các chế độ như khám sức khỏe định kỳ, hỗ trợ nghỉ mát hàng năm, thưởng nhân dịp Lễ, Tết, cấp phát các thiết bị bảo hộ lao động, tham gia bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể CBCNV.

Bên cạnh đó, Công ty cũng có các chính sách như mừng sinh nhật, cưới hỏi, tặng quà vào các dịp Tết Thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu, kết thúc năm học... để động viên, khuyến khích con em CBCNV tích cực học tập, CBCNV an tâm công tác, đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

Triết lý kinh doanh của Minh Hữu Liên là xây dựng môi trường làm việc năng động, thân thiện và công bằng. Do đó, Công ty luôn hướng đến việc tạo môi trường làm việc tốt bao hàm ở các khía cạnh: điều kiện lao động an toàn, chăm sóc sức khỏe người lao động, chế độ làm việc đảm bảo lợi ích và quyền lợi của người lao động.

- ✓ An toàn lao động
- ✓ Chăm sóc sức khỏe người lao động
- ✓ Chính sách về tiền lương và thu nhập
- ✓ Thời gian làm việc và nghỉ ngơi
- ✓ Tổ chức đoàn thể
- ✓ Tôn trọng quyền con người

➤ An toàn lao động:

Công ty chú trọng đến việc cung cấp cho người lao động những điều kiện lao động an toàn:

- ✓ Cung cấp đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động an toàn cho người lao động, đưa ra các hướng dẫn và các cảnh báo thích đáng cho nhân viên trong việc vận hành và sử dụng máy móc thiết bị.
- ✓ Trang bị những biện pháp an toàn để hạn chế các sự cố tiềm ẩn có thể phát sinh gây tổn hại đến người lao động.

- ✓ Đầu tư hệ thống thiết bị phòng cháy chữa cháy phù hợp tại địa điểm hoạt động và tổ chức tập huấn cho người lao động để phòng ngừa các sự cố và đảm bảo an toàn cho người lao động khi có sự cố xảy ra.

➤ **Chăm sóc sức khỏe người lao động:**

Thêm vào việc đảm bảo an toàn lao động, đảm bảo sức khỏe cho người lao động cũng là một vấn đề mà Công ty rất quan tâm:

- ✓ Cung cấp cho người lao động các bữa ăn dinh dưỡng và đảm bảo về an toàn vệ sinh thực phẩm.
- ✓ Tổ chức nhân viên y tế tại chỗ cho người lao động để cung cấp thuốc và các nghiệp vụ sơ cứu tại chỗ.
- ✓ Tổ chức các đợt khám sức khỏe định kỳ cho người lao động với các dịch vụ khám đầy đủ.
- ✓ Cung cấp cho người lao động các loại bảo hiểm về sức khỏe: bảo hiểm tai nạn 24/24, bảo hiểm khám & chữa bệnh...

➤ **Chính sách về tiền lương, thu nhập**

Chính sách về tiền lương, thu nhập được xây dựng phù hợp để tương xứng với sự đóng góp của người lao động vào kết quả kinh doanh của Công ty và đảm bảo cuộc sống của người lao động.

Công ty đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật về chế độ lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp cho người lao động. Các chế độ hỗ trợ khác cũng luôn được Công ty cải thiện để tạo ra sự an tâm và thoải mái cho người lao động.

➤ **Thời gian làm việc và nghỉ ngơi**

Công ty cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về thời gian làm việc của người lao động và xây dựng chế độ làm việc phù hợp nhằm:

- ✓ Cân bằng giữa thời gian làm việc và thời gian nghỉ ngơi để đảm bảo cho việc tái tạo sức lao động và sức khỏe.
- ✓ Giúp cho người lao động cân bằng giữa công việc và cuộc sống.
- ✓ Các nhu cầu về nghỉ theo chế độ của người lao động được đáp ứng một cách tốt nhất.

➤ **Tổ chức đoàn thể**

Để đảm bảo quyền lợi và luôn luôn lắng nghe các ý kiến, nguyện vọng của người lao động một cách tốt nhất, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động đoàn thể, tổ chức Công đoàn để đại diện cho tiếng nói, nguyện vọng của người lao động tại Minh Hữu Liên.

➤ **Tôn trọng quyền con người**

Trong việc xác lập mối quan hệ lao động, Công ty cam kết tôn trọng các quyền con người đối với người lao động:

- ✓ Cam kết không sử dụng lao động trẻ em, lao động cưỡng bức và phản đối việc sử dụng này trong mọi trường hợp.
- ✓ Cam kết không phân biệt đối xử: vấn đề tuyển dụng, tiền lương, phúc lợi, thăng tiến, kỷ luật, chấm dứt hoặc nghỉ hưu được thực hiện dựa trên khả năng thực hiện công việc của người đó và theo thành tích công việc của họ, không phân biệt giới tính, sắc tộc, tôn giáo, tuổi tác.

THÔNG DIỆP ĐẾN CÁC BÊN LIÊN QUAN

Để có thể thực hiện tốt những những mục tiêu và định hướng kinh doanh, Minh Hữu Liên mong muốn có được sự ủng hộ, tôn trọng và đồng hành của Cổ đông, Nhà cung cấp, Đối tác, Khách hàng, Người tiêu dùng.

➤ Đối với Cổ đông

Chúng tôi hết sức mong muốn các Cổ đông, với vai trò là những người chủ của Công ty, sẽ ủng hộ quan điểm và định hướng kinh doanh, các trách nhiệm đã cam kết với khách hàng, CBCNV và xã hội.

➤ Đối với Nhà cung cấp, đối tác

Công ty mong đợi các Nhà cung cấp, Đối tác sẽ tôn trọng và đồng hành cùng với Công ty trong việc thực hiện các cam kết về chất lượng với khách hàng, hướng tới sự phát triển bền vững trong tương lai. Trong quá trình hoạt động của mình, Minh Hữu Liên sẽ ưu tiên lựa chọn các nhà cung cấp, đối tác có cùng quan điểm và có các chính sách, cam kết rõ ràng, minh bạch về kinh doanh và trách nhiệm xã hội.

➤ Đối với khách hàng – Người tiêu dùng

Công ty hy vọng rằng Khách hàng, Người tiêu dùng có thể thấu hiểu về các nguyên tắc, đạo đức kinh doanh và các cam kết chất lượng về sản phẩm của Minh Hữu Liên. Qua đó, sự gắn kết giữa Minh Hữu Liên với các Khách hàng, Người tiêu dùng không chỉ dừng lại ở khía cạnh kinh doanh, mà còn là những đối tác trong việc góp phần tạo nên một xã hội tốt đẹp.

PHẦN 4

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN



**CÔNG TY CỔ PHẦN
MINH HỮU LIÊN**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 30 tháng 9 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43 Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	10 – 32

351
CÔNG
TNI
TOÁN
M.VI
T.P

Nr.02
C
C
MINH
T.P

M.C
QU

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43 Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH

Chủ tịch Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Tuấn Minh	Chủ tịch – Đại diện pháp luật
Ông Trần Xảo Cơ	Phó Chủ tịch – Miễn nhiệm ngày 14 tháng 12 năm 2020
Ông Phạm Vĩnh Đức	Thành viên – Bổ nhiệm ngày 08 tháng 01 năm 2021
Ông Lê Tấn Quốc	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Hải	Thành viên
Ông Hồ Ngọc Thế Anh	Thành viên – Miễn nhiệm ngày 14 tháng 12 năm 2020
Ông Võ Quốc Toàn	Thành viên – Bổ nhiệm ngày 08 tháng 01 năm 2021

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Hoàng Vân	Trưởng ban
Bà Hồ Thị Huỳnh Giao	Thành viên
Ông Huỳnh Trung Hiếu	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phạm Vĩnh Đức	Tổng Giám đốc – Miễn nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2021
Ông Lê Tấn Quốc	Tổng Giám đốc – Bổ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2021
Ông Lê Tấn Quốc	Phó Tổng Giám đốc – Miễn nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2021
Ông Vương Thành Phát	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH

Chủ tịch Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Chủ tịch được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43 Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

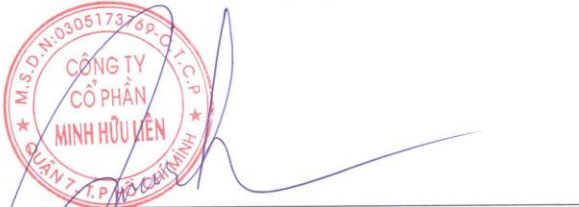
BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH (TIẾP THEO)

Chủ tịch chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Chủ tịch Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Chủ tịch xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chủ tịch Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 9 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



Trần Tuấn Minh
Chủ tịch – Đại diện pháp luật
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2021





RSM Vietnam

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3
140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +8428 3827 5026
F +8428 3827 5027

www.rsm.global/vietnam

Số: 806/2021/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 12 năm 2021 từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Chủ tịch

Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

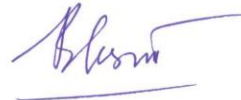
THE POWER OF BEING UNDERSTOOD
AUDIT | TAX | CONSULTING

RSM Vietnam is a member of the RSM network and trades as RSM. RSM is the trading name used by the members of the RSM network. Each member of the RSM network is an independent accounting and consulting firm which practices in its own right. The RSM network is not itself a separate legal entity in any jurisdiction.

3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên tại ngày 30 tháng 9 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

Đặng Thị Hồng Loan
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0425-2018-026-1

Huỳnh Thị Bích Liễu
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
3902-2017-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2021

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

391
ĐN
TN
OÁN
T.VI
T.P
789
Y
N
LIÊN
HÍ M
30E
CÔ P
CÔ P
HH
PH

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43 Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30/9/2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/9/2021	Tại ngày 01/10/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		162.664.028.981	165.892.886.226
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2.328.111.499	4.337.078.659
1. Tiền	111	4.1	2.328.111.499	4.337.078.659
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		39.054.656.931	47.372.596.661
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	39.093.537.164	45.800.874.403
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		363.114.886	358.326.702
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		479.925.488	1.213.395.556
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.3	(881.920.607)	-
III. Hàng tồn kho	140		112.352.988.067	100.790.930.007
1. Hàng tồn kho	141	4.4	113.244.352.554	100.790.930.007
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(891.364.487)	-
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.928.272.484	13.392.280.899
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.6	1.226.590.803	1.756.619.679
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.054.668.934	11.028.431.058
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.8	647.012.747	607.230.162
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		65.735.768.998	74.805.830.352
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		416.000.000	156.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216		416.000.000	156.000.000
II. Tài sản cố định	220		42.876.109.125	49.477.676.985
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.5	42.802.879.554	49.356.121.024
Nguyên giá	222		80.633.202.042	89.178.111.130
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(37.830.322.488)	(39.821.990.106)
2. Tài sản cố định vô hình	227		73.229.571	121.555.961
Nguyên giá	228		530.484.000	530.484.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(457.254.429)	(408.928.039)
III. Tài sản dài hạn khác	260		22.443.659.873	25.172.153.367
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.6	22.443.659.873	25.172.153.367
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		228.399.797.979	240.698.716.578

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43 Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01- DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 30/9/2021

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/9/2021	Tại ngày 01/10/2020
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		191.568.897.621	178.043.427.684
I. Nợ ngắn hạn	310		169.623.002.033	151.019.704.220
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.7	51.888.461.641	56.910.437.387
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		425.775.562	1.500.825.903
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.8	3.637.314.364	3.672.627.121
4. Phải trả người lao động	314		649.565.000	892.653.000
5. Phải trả ngắn hạn khác	319		930.297.689	562.848.108
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.9	112.091.587.777	87.287.688.746
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	192.623.955
II. Nợ dài hạn	330		21.945.895.588	27.023.723.464
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.9	21.945.895.588	27.023.723.464
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		36.830.900.358	62.655.288.894
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.10	36.830.900.358	62.655.288.894
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		54.309.230.000	54.309.230.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		54.309.230.000	54.309.230.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		124.205.820	124.205.820
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		2.294.874.180	2.294.874.180
4. Cổ phiếu quỹ	415		(2.294.874.180)	(2.294.874.180)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.000.053.297	6.423.643.313
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(19.602.588.759)	1.798.209.761
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		1.098.209.761	985.756.310
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(20.700.798.520)	812.453.451
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		228.399.797.979	240.698.716.578



Trần Tuấn Minh

Chủ tịch - Đại diện pháp luật

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2021

Đinh Thị Nguyên Hương

Kế toán trưởng

Đinh Thị Phương Nga

Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43 Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	330.950.291.996	440.783.913.869
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	7.543.460
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		330.950.291.996	440.776.370.409
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	317.904.762.730	398.436.859.515
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.045.529.266	42.339.510.894
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	921.175.799	722.842.100
7. Chi phí tài chính	22	5.4	9.734.115.089	11.194.968.788
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		9.161.653.589	10.660.999.384
8. Chi phí bán hàng	25	5.5	21.391.185.629	21.612.580.867
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	9.211.508.132	9.124.895.693
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(26.370.103.785)	1.129.907.646
11. Thu nhập khác	31	5.7	6.624.364.787	38.116.060
12. Chi phí khác	32		955.059.522	1.982.843
13. Lợi nhuận khác	40		5.669.305.265	36.133.217
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(20.700.798.520)	1.166.040.863
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	353.587.412
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(20.700.798.520)	812.453.451
17. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	70	4.10.4	(3.914)	21



Trần Tuấn Minh
Chủ tịch - Đại diện pháp luật Kế toán trưởng
TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2021

Đinh Thị Nguyễn Hương

Đinh Thị Phương Nga
Người lập

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

7

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43 Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(20.700.798.520)	1.166.040.863
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.8	7.447.567.860	8.031.103.965
Các khoản dự phòng	03	5.8	1.773.285.094	-
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		18.140.954	32.267.479
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.698.123.350)	(39.018.399)
Chi phí lãi vay	06	5.4	9.161.653.589	10.660.999.384
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		(6.998.274.373)	19.851.393.292
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		11.085.107.675	10.130.646.076
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(15.515.891.720)	(18.223.782.620)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(6.024.839.016)	(787.247.399)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		3.258.522.370	4.610.314.026
Tiền lãi vay đã trả	14		(9.161.653.589)	(10.660.999.384)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.310.848.042)	(1.966.560.421)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(25.667.876.695)	2.953.763.570
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(846.000.000)	(2.876.718.682)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		4.695.454.546	-
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	2.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.668.804	39.018.399
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		3.852.123.350	(837.700.283)

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43 Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	329.776.442.256	358.901.873.319
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(309.995.877.857)	(359.094.637.278)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		19.780.564.399	(192.763.959)
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM	50		(2.035.188.946)	1.923.299.328
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		4.337.078.659	2.344.948.167
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		26.221.786	68.831.164
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50+60+61)	70	4.1	2.328.111.499	4.337.078.659



Trần Tuấn Minh
Chủ tịch - Đại diện pháp luật
TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2021

Đinh Thị Nguyên Hương
Kế toán trưởng

Đinh Thị Phương Nga
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0305173769 ngày 30 tháng 08 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là ngày 23 tháng 3 năm 2020 để thay đổi chức danh người đại diện pháp luật là ông Trần Tuấn Minh từ chức danh Tổng Giám đốc thành chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị và thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 54.309.230.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 9 năm 2021 là 190 (30/9/2020: 221).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất giường, tủ, bàn ghế, kệ, tủ bằng gỗ (trừ chế biến gỗ tại trụ sở);
- Sản xuất, mua bán sản phẩm gia dụng: bàn, ghế, xe đẩy, tủ kệ bằng kim loại (không rèn, đúc, cắt, cán, kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện, sắt thép;
- Sản xuất sắt, thép, gang và các sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (không được hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; và
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Các đơn vị trực thuộc tính đến 30 tháng 9 năm 2021 gồm:

Tên	Địa chỉ
Nhà Máy Chi Nhánh Công ty CP Minh Hữu Liên – Long An	Lô B22, đường D2, KCN Phú An Thạnh, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

1.6. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Covid-19 đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm như sau:

- Doanh thu bán hàng trong năm nay giảm khoảng 25%, chủ yếu là giảm doanh thu từ ống inox các loại. Ngoài ra, hoạt động xuất khẩu các sản phẩm xe đẩy cũng bị ảnh hưởng do dịch Covid vẫn đang diễn biến rất phức tạp trên toàn thế giới.
- Các chi phí xét nghiệm Covid, chi phí làm việc 3 tại chỗ, chi phí lương người lao động sản xuất tăng khoảng 24% so với năm trước làm cho các chi phí giá vốn năm nay tăng.

Các ảnh hưởng này làm cho tình hình kinh doanh năm nay giảm nhiều so với năm trước.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 30 tháng 9 năm nay.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Ngoại tệ

Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của ngân hàng giao dịch.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Chủ tịch phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 30 tháng 9 năm 2021 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 9 năm 2021. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Chủ tịch về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

3.4. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.



CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho***

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được với mức trích lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị hàng tồn kho không cao hơn giá thị trường.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	07 – 08 năm
▪ Máy móc thiết bị	03 – 07 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	03 – 06 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm

3.7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

3.8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

3.9. Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

3.10. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.11. Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

3.12. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 30/9/2021 VND	Tại ngày 01/10/2020 VND
Tiền mặt	1.574.113.590	1.794.014.421
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	753.997.909	2.543.064.238
Cộng	2.328.111.499	4.337.078.659

4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 30/9/2021 VND	Tại ngày 01/10/2020 VND
Harbor Freight Tools	10.897.047.326	6.268.121.570
Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Quốc Đô	12.686.351.655	-
Các khách hàng khác	15.510.138.183	39.532.752.833
Cộng	39.093.537.164	45.800.874.403

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, phải thu ngắn hạn các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

4.3. Nợ xấu

	Tại ngày 30/9/2021 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	2.113.617.682	1.231.697.075

Ban Tổng Giám đốc nhận thấy khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn là thấp vì các khoản phải thu này đã quá thời hạn từ trên 06 tháng mà Công ty vẫn chưa thu được nợ.

	Tại ngày 30/9/2021 VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Phan Minh Phát	610.000.000	367.676.100	Từ 02 đến 03 năm
Nguyễn Thành Phát	620.000.000	392.898.349	Từ 02 đến 03 năm
Trần Minh Hoàng	520.000.000	331.312.200	Từ 02 đến 03 năm
Nguyễn Hồng Phương	234.000.000	90.001.587	Từ 01 đến 03 năm
Các khách hàng khác	129.617.682	49.808.839	Trên 01 năm
Cộng	2.113.617.682	1.231.697.075	

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.4. Hàng tồn kho

	Tại ngày 30/9/2021		Tại ngày 01/10/2020	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	39.110.348.370	-	20.606.550.027	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	9.612.606.910	-	8.484.522.059	-
Thành phẩm	57.298.784.478	(891.364.487)	62.255.700.166	-
Hàng hóa	7.222.612.796	-	9.444.157.755	-
Cộng	113.244.352.554	(891.364.487)	100.790.930.007	-

Giá trị hàng tồn kho cuối năm là 43.185.557.701 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản vay - Xem thêm mục 4.9.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/10/2020	39.890.000.638	43.584.222.932	4.806.519.541	897.368.019	89.178.111.130
Mua trong năm	-	846.000.000	-	-	846.000.000
Thanh lý, nhượng bán	-	(9.390.909.088)	-	-	(9.390.909.088)
Tại ngày 30/9/2021	39.890.000.638	35.039.313.844	4.806.519.541	897.368.019	80.633.202.042
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/10/2020	7.978.000.128	28.047.358.754	3.227.490.228	569.140.996	39.821.990.106
Khấu hao trong năm	3.989.000.064	2.718.180.118	585.609.300	106.451.988	7.399.241.470
Thanh lý, nhượng bán	-	(9.390.909.088)	-	-	(9.390.909.088)
Tại ngày 30/9/2021	11.967.000.192	21.374.629.784	3.813.099.528	675.592.984	37.830.322.488
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/10/2020	31.912.000.510	15.536.864.178	1.579.029.313	328.227.023	49.356.121.024
Tại ngày 30/9/2021	27.923.000.446	13.664.684.060	993.420.013	221.775.035	42.802.879.554

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình là 33.813.968.999 VND đã được dùng để thế chấp cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.9.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 15.305.314.038 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.6. Chi phí trả trước

	Tại ngày 30/9/2021 VND	Tại ngày 01/10/2020 VND
Ngắn hạn:		
Lương tháng 13 và thưởng	259.504.500	298.839.497
Các khoản khác	967.086.303	1.457.780.182
Cộng	1.226.590.803	1.756.619.679
Dài hạn:		
Tiền thuê đất KCN An Phú Thạnh – Xem thêm mục 8	20.910.650.456	21.475.803.176
Công cụ dụng cụ	1.217.813.564	2.956.584.628
Các khoản khác	315.195.853	739.765.563
Cộng	22.443.659.873	25.172.153.367

Giá trị còn lại của tiền thuê đất trả trước tại KCN An Phú Thạnh tại ngày 30/9/2021 là 20.910.650.456 VND đã được dùng để thế chấp, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.9.

4.7. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 30/9/2021 VND		Tại ngày 01/10/2020 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty CP Tập đoàn Thiên Quang	12.952.608.183	12.952.608.183	21.911.555.839	21.911.555.839
Công ty TNHH Cơ Khí Chế Tạo KDG	7.754.446.990	7.754.446.990	2.168.082.593	2.168.082.593
Jiashan Superpower Tools Co., Ltd	4.704.584.732	4.704.584.732	5.928.299.406	5.928.299.406
Jiaonan Tianhe Hand Truck Co.,Ltd	5.414.184.944	5.414.184.944	766.860.072	766.860.072
Phải trả cho các đối tượng khác	21.062.636.792	21.062.636.792	26.135.639.477	26.135.639.477
Cộng	51.888.461.641	51.888.461.641	56.910.437.387	56.910.437.387

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, phải trả cho các đối tượng khác có số dư mỗi đối tượng dưới 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.8. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 30/9/2021		Trong năm		Tại ngày 01/10/2020	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
	VND					
Thuế xuất, nhập khẩu	-	3.669.180	2.062.294	2.062.294	-	3.669.180
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	3.209.706.836	-	-	-	3.209.706.836
Thuế thu nhập cá nhân	56.086.047	56.641.582	143.299.870	218.395.212	16.303.462	91.954.339
Các loại thuế khác	590.926.700	-	-	-	590.926.700	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	367.296.766	-	-	-	367.296.766
Cộng	647.012.747	3.637.314.364	145.362.164	220.457.506	607.230.162	3.672.627.121

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.9. Vay

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/9/2021		Trong năm		Tại ngày 01/10/2020	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn:						
Vay	107.013.759.901	107.013.759.901	329.779.052.256	303.622.352.625	80.857.060.270	80.857.060.270
Vay dài hạn đến hạn trả	5.077.827.876	5.077.827.876	5.077.827.876	6.430.628.476	6.430.628.476	6.430.628.476
Cộng	112.091.587.777	112.091.587.777	334.856.880.132	310.052.981.101	87.287.688.746	87.287.688.746
Dài hạn:						
Vay	21.945.895.588	21.945.895.588	-	5.077.827.876	27.023.723.464	27.023.723.464
Tổng cộng	134.037.483.365	134.037.483.365	334.856.880.132	315.130.808.977	114.311.412.210	114.311.412.210

Vay ngắn hạn ngân hàng có thời hạn vay theo từng lần nhận nợ dưới 12 tháng, chịu lãi suất theo từng lần nhận nợ (bình quân 9,5%/năm đối với các khoản vay VND và 5,2%/năm đối với các khoản vay USD) nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được quy định bởi Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam. Các khoản vay này được thế chấp bằng tài sản của Công ty – Xem thêm mục 4.4 và 4.5.

Vay dài hạn ngân hàng có thời hạn từ 3 – 10 năm, chịu lãi suất theo thời điểm với mức lãi suất bình quân từ 9,0%/năm đến 10,5%/năm. Khoản vay này được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay – Xem thêm mục 4.4, 4.5 và 4.6.

(Xem tiếp trang sau)



CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.10. Vốn chủ sở hữu

4.10.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu						
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/10/2019	54.309.230.000	124.205.820	2.294.874.180	(2.294.874.180)	8.569.327.142	1.688.756.310	64.688.519.272
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	812.453.451	812.453.451
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(700.000.000)	(700.000.000)
Truy thu thuế TNDN và nộp phạt	-	-	-	-	(1.374.198.829)	-	(1.374.198.829)
Chi phí di dời và đầu tư trụ sở mới	-	-	-	-	(771.485.000)	-	(771.485.000)
Số dư tại ngày 01/10/2020	54.309.230.000	124.205.820	2.294.874.180	(2.294.874.180)	6.423.643.313	1.798.209.761	62.655.288.894
Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	-	(20.700.798.520)	(20.700.798.520)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(700.000.000)	(700.000.000)
Chi phí di dời và đầu tư trụ sở mới (*)	-	-	-	-	(4.423.590.016)	-	(4.423.590.016)
Số dư tại ngày 30/9/2021	54.309.230.000	124.205.820	2.294.874.180	(2.294.874.180)	2.000.053.297	(19.602.588.759)	36.830.900.358

(*) Thực hiện theo Nghị quyết ĐHCĐ số 08012021/NQ-ĐHCĐ/MHL ngày 08 tháng 01 năm 2021.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.10.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 30/9/2021 VND	Tại ngày 01/10/2020 VND
Công ty CP Hữu Liên Á Châu	13.328.680.000	13.328.680.000
Ông Trần Tuấn Minh	24.506.380.000	24.506.380.000
Các đối tượng khác	16.474.170.000	16.474.170.000
Cộng	54.309.230.000	54.309.230.000

4.10.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 30/9/2021	Tại ngày 01/10/2020
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	5.430.923	5.430.923
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	5.430.923	5.430.923
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(142.300)	(142.300)
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	5.288.623	5.288.623

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.10.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	(20.700.798.520)	812.453.451
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(700.000.000)
Lãi để tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	(20.700.798.520)	112.453.451
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	5.288.623	5.288.623
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	(3.914)	21

4.11. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 30/9/2021	Tại ngày 01/10/2020
Ngoại tệ USD	7.405,83	5.891,12

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Tại ngày 30/9/2021	Tại ngày 01/10/2021
	VND	VND
Nợ khó đòi đã xử lý – Do khách hàng không có khả năng thanh toán:		
Công ty TNHH MTV DVTM XNK Quyền Hưng	401.230.064	401.230.064
Công ty CP Đầu Tư và XDCN C007A – XN Xây Dựng Số 9	224.887.040	224.887.040
Công ty CP Thống Nhất	180.120.000	180.120.000
Các khách hàng khác	413.242.343	413.242.343
Cộng	1.219.479.447	1.219.479.447

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng hóa	101.193.849.585	129.967.154.446
Doanh thu bán thành phẩm	229.756.442.411	310.596.759.423
Doanh thu hoạt động khác	-	220.000.000
Cộng	330.950.291.996	440.783.913.869

Doanh thu bán hàng năm nay giảm gần 25% so với năm trước – Xem thêm mục 1.6.

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	100.842.065.487	118.038.352.293
Giá vốn của thành phẩm đã bán	217.062.697.243	280.123.507.222
Giá vốn hoạt động khác	-	275.000.000
Cộng	317.904.762.730	398.436.859.515

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.668.804	39.018.399
Lãi chênh lệch tỷ giá	918.506.995	683.823.701
Cộng	921.175.799	722.842.100

5.4. Chi phí tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	9.161.653.589	10.660.999.384
Lỗ chênh lệch tỷ giá	572.461.500	533.969.404
Cộng	9.734.115.089	11.194.968.788

5.5. Chi phí bán hàng

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên bán hàng	5.258.452.654	6.016.340.906
Chi phí dụng cụ đồ dùng	1.359.734.011	1.792.786.454
Chi phí khấu hao tài sản cố định	131.157.336	146.809.836
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.034.267.968	11.229.176.297
Các khoản chi phí khác	2.607.573.660	2.427.467.374
Cộng	21.391.185.629	21.612.580.867

5.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	5.897.436.244	5.923.402.354
Chi phí đồ dùng văn phòng	388.429.173	1.256.741.251
Chi phí khấu hao tài sản cố định	609.230.342	388.953.280
Chi phí dự phòng	881.920.607	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	781.416.805	1.148.579.612
Chi phí bằng tiền khác	653.074.961	407.219.196
Cộng	9.211.508.132	9.124.895.693

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.7. Thu nhập khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	4.695.454.546	-
Thu nhập từ hỗ trợ làm khuôn mẫu	1.886.767.564	-
Thu nhập khác	42.142.677	38.116.060
Cộng	6.624.364.787	38.116.060

Thu nhập khác năm nay tăng rất nhiều so với năm trước là do năm nay phát sinh lãi từ thanh lý tài sản cố định và khoản thu nhập từ việc khách hàng hỗ trợ làm khuôn mẫu.

5.8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí hàng thương mại	100.842.065.487	118.038.352.293
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	183.892.208.976	257.412.935.972
Chi phí nhân công	30.206.344.781	32.791.620.857
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.447.567.860	8.031.103.965
Chi phí dự phòng	1.773.285.094	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.868.075.662	22.534.684.371
Chi phí khác bằng tiền	3.649.077.794	8.044.108.954
Cộng	344.678.625.654	446.852.806.412

5.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	(20.700.798.520)	1.166.040.863
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	2.743.025.639	1.707.167.173
Loại trừ: Lỗ của Chi nhánh do được kê khai riêng	(15.047.202.184)	-
Trừ: Các khoản thu nhập được miễn thuế	-	(1.105.270.975)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	(2.910.570.697)	1.767.937.061
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	-	353.587.412
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	353.587.412

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế như: chi phí không có đầy đủ chứng từ theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	329.776.442.256	358.901.873.319

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	309.995.877.857	359.094.637.278

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo khu vực địa lý như sau:

- Trong nước
- Xuất khẩu

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Trong nước		Xuất khẩu		Tổng cộng	
	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Doanh thu						
Từ khách hàng bên ngoài	199.423	301.279	131.527	139.497	330.950	440.776
Cộng	199.423	301.279	131.527	139.497	330.950	440.776
Kết quả hoạt động kinh doanh						
Kết quả của bộ phận	9.324	8.717	3.722	33.623	13.046	42.340
Chi phí không phân bổ	-	-	-	-	(24.933)	(30.701)
Thu nhập tài chính	-	-	-	-	921	723
Chi phí tài chính	-	-	-	-	(9.734)	(11.195)
Lợi nhuận trước thuế	-	-	-	-	(20.701)	1.166
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	-	(354)
Lợi nhuận sau thuế					(20.701)	812
Các thông tin khác						
	Trong nước		Xuất khẩu		Tổng cộng	
	30/9 2021 Triệu đồng	01/10 2020 Triệu đồng	30/9 2021 Triệu đồng	01/10 2020 Triệu đồng	30/9 2021 Triệu đồng	01/10 2020 Triệu đồng
Tài sản của bộ phận	26.029	25.165	13.065	20.636	39.094	45.801
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	189.306	194.898
Tổng tài sản					228.400	240.699
Nợ phải trả của bộ phận	41.769	49.044	10.119	7.866	51.888	56.910
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	139.681	121.133
Tổng nợ phải trả					191.569	178.043
	Trong nước		Xuất khẩu		Tổng cộng	
	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Chi phí mua sắm tài sản	846	2.877	-	-	846	2.877
Chi phí khấu hao	7.448	8.031	-	-	7.448	8.031

Doanh thu bộ phận được dựa trên cơ sở vị trí địa lý của khách hàng. Tài sản và chi phí mua sắm tài sản cố định bộ phận được trình bày theo vị trí địa lý của tài sản.

Công ty không có báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh vì hoạt động của Công ty chủ yếu là sản xuất và kinh doanh sắt thép, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo lĩnh vực kinh doanh cần thiết phải thuyết minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

8. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty thuê quyền sử dụng đất tại KCN Phú An Thạnh theo Hợp đồng thuê hoạt động số 06/2017/HĐTD/PAT-LA ngày 17 tháng 08 năm 2017. Hợp đồng thuê có thời hạn đến ngày 19 tháng 09 năm 2057, với tiền thuê được trả một lần vào thời điểm nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất – Xem thêm mục 4.6.

9. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan

Mối quan hệ

HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

Nhân sự quản lý chủ chốt

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

		<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Phải trả về tiền vay:			
Thành viên HĐQT		3.015.000.000	-
Thù lao của Hội đồng quản trị được hưởng trong năm như sau:			
	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Ông Trần Tuấn Minh	Chủ tịch – Đại diện pháp luật	90.000.000	120.000.000
Ông Trần Xảo Cơ	Phó Chủ tịch – Miễn nhiệm ngày 14 tháng 12 năm 2020	10.000.000	60.000.000
Ông Lê Tấn Quốc	Thành viên	47.500.000	60.000.000
Ông Nguyễn Quang Hải	Thành viên	47.500.000	60.000.000
Ông Hồ Ngọc Thế Anh	Thành viên – Miễn nhiệm ngày 14 tháng 12 năm 2020	20.000.000	35.000.000
Ông Phạm Vĩnh Đức	Thành viên – Bổ nhiệm ngày 08 tháng 01 năm 2021	27.500.000	-
Ông Võ Quốc Toàn	Thành viên – Bổ nhiệm ngày 08 tháng 01 năm 2021	27.500.000	-
Cộng		<u>270.000.000</u>	<u>335.000.000</u>

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau:

<u>Chức vụ</u>	<u>Năm nay VND</u>	<u>Năm trước VND</u>
Ông Lê Tấn Quốc Tổng Giám đốc – Bổ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2021	335.530.000	159.910.000
Ông Vương Thành Phát Phó Tổng Giám đốc	454.564.287	334.304.000
Cộng	790.094.287	494.214.000

10. THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT

<u>Chức vụ</u>	<u>Năm nay VND</u>	<u>Năm trước VND</u>
Bà Nguyễn Thị Hoàng Vân Trưởng ban	56.500.000	72.000.000
Bà Hồ Thị Huỳnh Giao Thành viên	38.500.000	48.000.000
Ông Huỳnh Trung Hiếu Thành viên	38.500.000	48.000.000
Cộng	133.500.000	168.000.000

11. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty thuê văn phòng, kho theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có kỳ hạn trung bình là 3 năm, với tiền thuê cố định mỗi kỳ:

	<u>Năm nay VND</u>	<u>Năm trước VND</u>
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	3.370.890.908	6.628.556.365

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, Công ty có các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang theo các thời hạn:

	<u>Tại ngày 30/9/2021 VND</u>	<u>Tại ngày 01/10/2020 VND</u>
Từ 1 năm trở xuống	5.790.351.818	1.350.545.454
Trên 1 năm đến 5 năm	4.862.095.455	588.720.000
Cộng	10.652.447.273	1.939.265.454

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

12. SỐ LIỆU SO SÁNH

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại:

Kết quả hoạt động kinh doanh (Trích):

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm trước VND (Được báo cáo lại)	Năm trước VND (Đã được báo cáo trước đây)
Chi phí hàng thương mại	118.038.352.293	-
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	257.412.935.972	375.451.288.265

Việc trình bày lại chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố trong kỳ là để phân loại lại giá mua hàng hóa và nguyên vật liệu cho phù hợp với bản chất của giao dịch. Chủ tịch Công ty tin rằng việc trình bày lại sẽ cung cấp thông tin hữu ích hơn cho người sử dụng báo cáo tài chính.

13. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ảnh hưởng của đại dịch Coronavirus (COVID-19) đang diễn ra và mặc dù đang tác động tiêu cực về mặt tài chính cho Công ty đến 30/9/2021 nhưng Công ty cũng không thể ước tính được các ảnh hưởng tiềm tàng, tích cực hoặc tiêu cực, sau ngày kết thúc kỳ báo cáo. Tình hình dịch bệnh đang diễn biến nhanh và phụ thuộc vào các biện pháp kiểm soát dịch bệnh của Chính phủ Việt Nam và các nước.

Không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 30/9/2021 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những năm tài chính sắp tới.



Trần Tuấn Minh
Đại diện pháp luật

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2021

Đinh Thị Nguyễn Hương
Kế toán trưởng

Đinh Thị Phương Nga
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Số: 02-N2021-KT/GDCK-MHL

V/v giải trình chênh lệch số liệu giữa BCTC đến ngày 30 tháng 09 năm 2021 của đơn vị lập và BCTC được kiểm toán năm 2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----- o 0 o -----

Tp.HCM, ngày 27 tháng 12 năm 2021

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Về việc: Giải trình biến động các chỉ tiêu báo cáo tài chính của đơn vị lập so với báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2021

Kính thưa Quý Cơ quan,

Căn cứ Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán về việc giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh giữa kỳ báo cáo so với cùng kỳ năm trước nếu có biến động từ 5% trở lên.

Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên (mã CK: MHL), trụ sở chính đặt tại R1- 49 Khu phố Hưng Phước 4, Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, P. Tân Phong, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh xin được giải trình về sự biến động của chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính đến ngày 30 tháng 09 năm 2021 do đơn vị lập và Báo cáo tài chính được kiểm toán

toán, cụ thể:

§ Lợi nhuận sau thuế BCTC được kiểm toán năm 2021: (20.700,798,520) đồng

§ Lợi nhuận sau thuế BCTC đơn vị tự lập đến ngày 30 tháng 09 năm 2021: (18,247,110,461) đồng

Chênh lệch: (2,453,688,059) đồng

Nguyên nhân do:

- Các khoản làm tăng lợi nhuận từ:

+ Giảm chi phí bán hàng 318,181,818 đồng

Tổng cộng: 318,181,818 đồng (1)

- Các khoản làm giảm lợi nhuận từ:

+ Tăng giá vốn hàng bán 891,364,487 đồng

+ Tăng chi phí quản lý doanh nghiệp 925,959,936 đồng

+ Tăng chi phí khác 954,545,454 đồng

Tổng cộng: 2,771,869,877 đồng (2)
(1) - (2) (2,453,688,059) đồng

Trên đây là giải trình của công ty chúng tôi về một vài chỉ tiêu thay đổi tại Báo cáo tài chính đến ngày 30 tháng 09 năm 2021 do đơn vị lập và báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2021 do đơn vị kiểm toán phát hành.

Trân trọng,

Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên

Đại diện pháp luật



TRẦN TUẤN MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Số: 01-N2021-KT/GDCK-MHL

V/v giải trình báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----- o 0 o -----

Tp. HCM, ngày 27 tháng 12 năm 2021

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Về việc: Giải trình biến động chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế trên BCTC kiểm toán năm 2021 so với kiểm toán năm 2020.

Kính thưa Quý Cơ quan:

Căn cứ Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán về việc giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh giữa kỳ báo cáo so với cùng kỳ năm trước nếu có biến động từ 10% trở lên.

Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên (mã CK: MHL), trụ sở chính đặt tại R1- 49 Khu phố Hưng Phước 4, Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, P. Tân Phong, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh xin được giải trình về sự biến động của chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế trên BCTC kiểm toán năm 2021 so với kiểm toán năm 2020, cụ thể:

§ Lợi nhuận sau thuế BCTC kiểm toán năm 2021:	(20.700.798.520)	đồng	
§ Lợi nhuận sau thuế BCTC kiểm toán năm 2020:	812.453.451	đồng	
Chênh lệch:	(21.513.251.971)	đồng	
Nguyên nhân do:			
- Các khoản làm tăng lợi nhuận từ:			
+ Giảm giá vốn hàng bán	80.532.096.785	đồng	
+ Tăng doanh thu hoạt động tài chính	198.333.699	đồng	
+ Giảm chi phí tài chính	1.460.853.699	đồng	
+ Giảm chi phí bán hàng	221.395.238	đồng	
+ Tăng thu nhập khác	6.586.248.727	đồng	
+ Giảm chi phí thuế TNDN	353.587.412	đồng	
Tổng cộng:	89.352.515.560	đồng	(1)
- Các khoản làm giảm lợi nhuận từ:			
+ Giảm doanh thu bán hàng và CCDV	109.826.078.413	đồng	
+ Tăng chi phí quản lý doanh nghiệp	86.612.439	đồng	
+ Tăng chi phí khác	953.076.679	đồng	
Tổng cộng:	110.865.767.531	đồng	(2)
(1) – (2)	(21.513.251.971)	đồng	(2)

Trên đây là giải trình của Công ty chúng tôi về biến động chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế trên BCTC được kiểm toán năm 2021 so với BCTC được kiểm toán năm 2020.

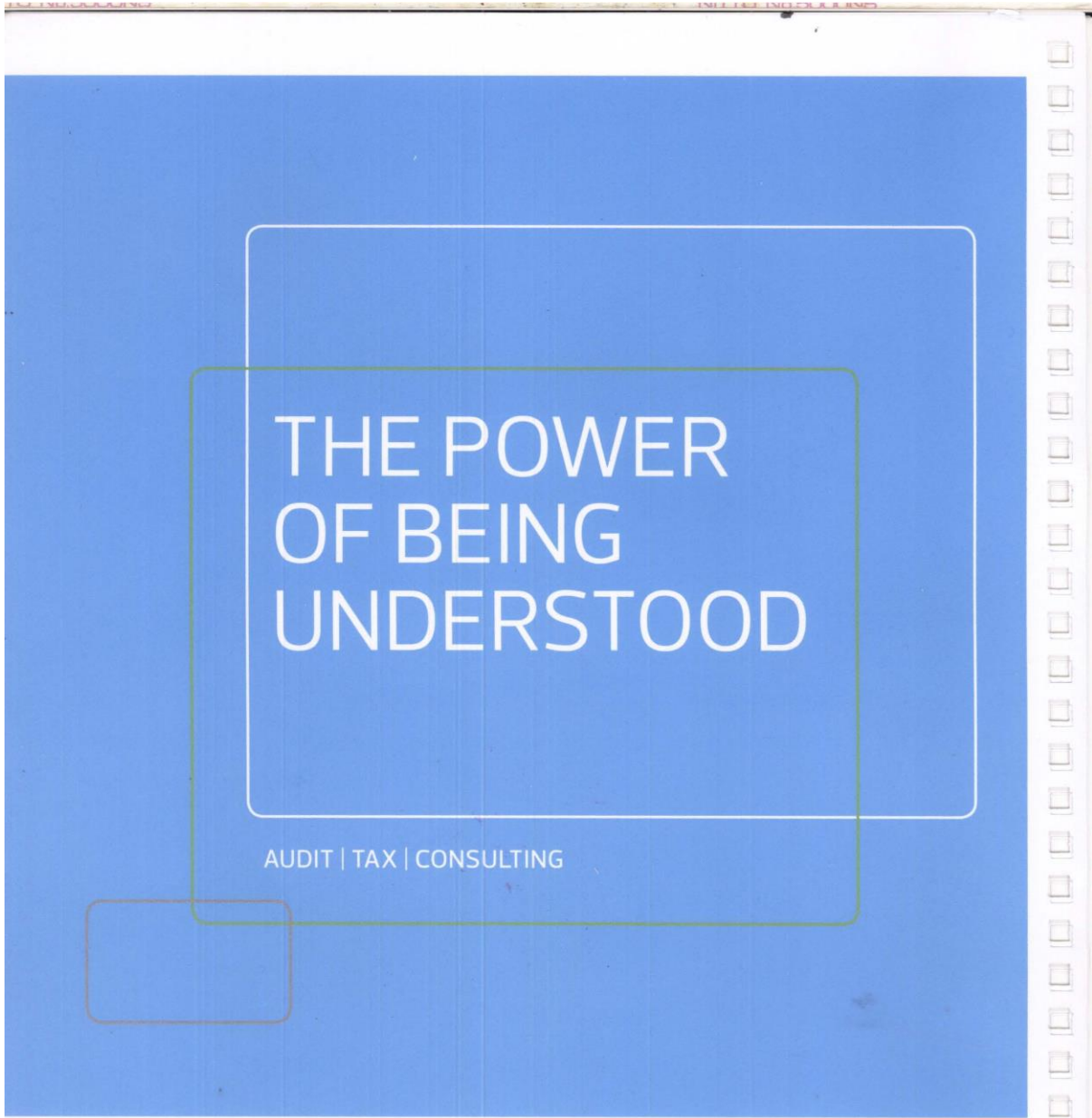
Trân trọng,

Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên

Đại diện pháp luật



TRẦN TUẤN MINH



RSM Vietnam

5th Floor, Sai Gon 3 Building,
140 Nguyen Van Thu Street,
Da Kao Ward, District 1,
Ho Chi Minh City, Vietnam

T +8428 3827 5026
F +8428 3827 5027

Ha Noi Office
25th Floor, Tower A, Discovery Complex Building,
No. 302 Cau Giay Street, Dich Vong Ward, Cau Giay District,
Hanoi, Vietnam

T +8424 3795 5353
F +8424 3795 5252

Central Office
3th Floor, 142 Xo Viet Nghe Tinh Street,
Hoa Cuong Nam Ward, Hai Chau District,
Da Nang, Vietnam

T +84236 363 3334
F +84236 363 3335

